



RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



QUY TRÌNH THỰC HIỆN





BƯỚC 1

THỐNG KÊ QUY ĐỊNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

**Hoàn
thành
trước
ngày
15/4/2024**



Bước 1. Thống kê quy định, thủ tục hành chính liên quan

TTHC được công bố, cập nhật trên CSDLQG về TTHC

Thống kê thủ tục hành chính liên quan

Thống kê đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Thống kê chi tiết về yêu cầu, điều kiện

Thời hạn, phạm vi có hiệu lực và tần suất thực hiện



TTHC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TRÊN CSDL QUỐC GIA VỀ TTHC

Chi tiết thủ tục hành chính:

Mã thủ tục:	1.000181
Số quyết định:	2108/QĐ-BGDĐT
Tên thủ tục:	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
Cấp thực hiện:	Cấp Tỉnh
Loại thủ tục:	TTHC được luật giao quy định chi tiết
Lĩnh vực:	Các cơ sở giáo dục khác
Trình tự thực hiện:	Người đại diện cho đơn vị lập hồ sơ xin cấp phép gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp: sở giáo dục và đào tạo; giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học cao đẳng; Cơ quan có thẩm quyền cấp phép tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra các điều kiện hoạt động để quyết định cấp phép hoặc không cấp phép. Trường hợp không đồng ý cấp phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	15 Ngày làm việc		Trong vòng 15 ngày làm việc
Dịch vụ bưu chính	15 Ngày làm việc		Trong vòng 15 ngày làm việc

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng

Tờ trình đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nội dung tờ trình nêu rõ: mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung đào tạo bồi dưỡng; đất đai, cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính, tài sản, tài sản công, tài sản tư nhân, tài sản khác.

THỜI HẠN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ

1. Bộ, ngành: Chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày VBQPPL có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành
2. Địa phương: Chậm nhất trước 05 (năm) ngày tính đến ngày vbqpl có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành

Chậm nhất là sau 03 (ba) ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành VBQPPL có quy định về TTHC (Đối với VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn)

THỜI HẠN CẬP NHẬT, CÔNG KHAI TTHC TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC

10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch UBND cấp tỉnh;

02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố TTHC trong VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành



THỐNG KÊ TTHC LIÊN QUAN

TTHC thực hiện trước khi thực hiện TT cấp phép

- TTHC có kết quả giải quyết là đầu vào của TT cấp phép
- TTHC để đáp ứng yêu cầu, điều kiện của TT cấp phép

TTHC thực hiện sau khi có giấy phép

- TTHC phải tiếp tục thực hiện sau khi có giấy phép để được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh



Ví dụ: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm

1. Tên TTHC số 1: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm

Mã số TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: **1.002483**

a) Thống kê thủ tục hành chính liên quan đến giấy phép

TTHC	Tên TTHC liên quan đến giấy phép	Mã số TTHC
I	Các TTHC thực hiện trước khi cấp giấy phép	
TTHC cung cấp các kết quả đầu vào của TTHC cấp giấy phép		
01	Đăng ký thành lập doanh nghiệp/Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;	2.001610/2.002069
02	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu/Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1.002088/1.002600
03	Chấp thuận về mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm của cơ quan y tế có thẩm quyền (nếu có)	
TTHC giúp đáp ứng yêu cầu, điều kiện của TTHC cấp giấy phép		
II	Các TTHC thực hiện sau khi có giấy phép	
01	Thông báo về hình thức, thời gian và địa điểm quảng cáo hoặc kịch bản quảng cáo đã được duyệt cho Sở Y tế nơi tổ chức quảng cáo	
02	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn.	1.004650



CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi



Giới thiệu

Thông tin và dịch vụ

Thanh toán trực tuyến

Phản ánh kiến nghị

Tra cứu TTHC

Thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính liên thông

Quyết định công bố

Trang chủ > Thủ tục hành chính > Chi tiết thủ tục

Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm

> Xem chi tiết

Thành phần hồ sơ

Bao gồm

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu đơn, tờ khai
Văn bản đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BYT;	1	0	TT09_2015_TTBYT_Phụ lục 01.doc
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài;	0	1	
Nếu quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có 01 bản ghi nội dung quảng cáo dự kiến trong đĩa hình, đĩa âm thanh, file mềm kèm theo 03 bản kịch bản dự kiến quảng cáo, trong đó miêu tả rõ nội dung, phương tiện dự kiến quảng cáo, phân hình ảnh (đôi với báo hình), phần lời, phần nhạc;	1	0	
Nếu quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo không phải báo nói, báo hình thì phải có 03 bản ma-két nội dung dự kiến quảng cáo in mẫu kèm theo file mềm ghi nội dung dự kiến quảng cáo;	1	0	
Nếu quảng cáo thông qua hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện: Ngoài các tài liệu quy định tại điểm này phải có các tài liệu: mẫu quảng cáo sử dụng trong chương trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt còn hiệu lực (trong trường hợp mẫu quảng cáo đã được duyệt nội dung), chương trình có ghi rõ tên nội dung báo cáo, thời gian (ngày/tháng/năm), địa điểm tổ chức (địa chỉ cụ thể); nội dung bài báo cáo và tài liệu trình bày, phát cho người dự; bảng kê tên, chức danh khoa học, trình độ chuyên môn của báo cáo viên	0	1	
Mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm đã được cơ quan y tế có thẩm quyền chấp thuận trong trường hợp pháp luật quy định nhãn sản phẩm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền duyệt.	0	1	
Mẫu nội dung quảng cáo được trình bày trên khổ giấy A4. Mẫu hình thức quảng cáo ngoài trời khổ lớn có thể trình bày trên khổ giấy A3 hoặc khổ giấy khác và ghi rõ tỷ lệ kích thước so với kích thước thật.	0	1	
Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.	0	1	
Tài liệu hợp lệ, tin cậy chứng minh cho tính năng, công dụng của sản phẩm trong trường hợp nội dung quảng cáo mỹ phẩm nêu tính năng, công dụng của sản phẩm không có trong nội dung của Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp số tiếp nhận.	0	1	



THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN TTHC

Xác định cụ thể các đối tượng thực hiện TTHC

- Liệt kê chi tiết các cá nhân, tổ chức phải thực hiện TTHC
- Các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra, đánh giá, thẩm định của TTHC (nếu có)

Đánh giá, phân loại mức độ rủi ro theo đối tượng thực hiện TTHC

- Phân loại mức độ rủi ro liên quan đến vấn đề quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, môi trường, sức khỏe của cộng đồng của từng đối tượng thực hiện thủ tục hành chính theo các mức độ: (1) Cao (có thể gây thiệt hại cho nhiều người về tài sản, tính mạng và phá hủy môi trường ở diện rộng,...); (2) Trung bình (có thể gây thiệt hại cho nhiều người về tài sản ở mức tương đối lớn, không gây thiệt về tính mạng, không phá hủy môi trường ở diện rộng,...); (3) Thấp (không gây thiệt hại đáng kể về sức khỏe, tài sản, môi trường,...).



Ví dụ: Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng (mã số 2.001123)

b) Thông kê đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Các cá nhân, tổ chức phải thực hiện TTHC: Các doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng thực hiện hoạt động nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.

- Các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra, đánh giá, thẩm định của TTHC (nếu có): Danh mục các sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép tại phụ lục 1 Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả phân loại mức độ rủi ro của đối tượng thực hiện TTHC:

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Phân loại rủi ro	Lý do
I	Sản phẩm an toàn cho thiết bị đầu cuối			
1	Bảo vệ máy tính cá nhân/máy chủ	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. (ghi rõ mã số HS	Thấp	- Cá nhân, tổ chức tự chịu trách nhiệm về an toàn cho máy tính cá nhân và máy chủ của tổ chức. Đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã quy định về cấp độ an toàn và đánh giá, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin. - Được nhập khẩu bởi

		nếu có, ví dụ: 8471.30.90) - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. (Ghi rõ mã số HS nếu có) - Loại khác, ở dạng hệ thống. (Ghi rõ mã số HS nếu có)	doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng thực hiện hoạt động nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng. - Được sản xuất bởi các nhà sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, thể giới.
--	--	--	---



THỐNG KÊ CHI TIẾT VỀ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN

Thủ tục: cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

(1) Các yêu cầu, điều kiện về tài sản, cơ sở vật chất⁴

Yêu cầu, điều kiện	Mục đích
Vốn điều lệ: Không	
Đất đai: Không	
Nhà xưởng: Không	
Máy móc: Không	
Trang thiết bị, dụng cụ: Không	
Khác: Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng	Đảm bảo giải quyết kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp không có khả năng bố trí kinh phí khi khách du lịch bị chết, bị tai nạn, rủi ro, bị xâm hại tính mạng cần phải đưa về nơi cư trú hoặc điều trị khẩn cấp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 14 như sau:

"1. Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế:

a) Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;

b) Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

c) Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng".

thc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=5504

94/2021/NĐ-CP

Nghị định
94/2021/NĐ-CP

28-10-2021

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

(1) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
(2) Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);
(3) Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.



(2) Các yêu cầu, điều kiện về tổ chức, bộ máy, nhân sự⁵

Yêu cầu	Mục đích
<p>Yêu cầu về phòng, ban, đơn vị: Không</p> <p>Trình độ, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý: Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.</p> <p>- Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành là người giữ một trong các chức danh sau: chủ tịch hội đồng quản trị; chủ tịch hội đồng thành viên; chủ tịch công ty; chủ doanh nghiệp tư nhân; tổng giám đốc; giám đốc hoặc phó giám đốc; trưởng bộ phận kinh doanh dịch vụ lữ hành.</p> <p>- Chuyên ngành về lữ hành được thể hiện trên bằng tốt nghiệp của một trong các ngành, nghề, chuyên ngành sau đây:</p> <p>(3.1) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; (3.2) Quản trị lữ hành; (3.3) Điều hành tour du lịch; (3.4) Marketing du lịch; (3.5) Du lịch; (3.6) Du lịch lữ hành; (3.7) Quản lý và kinh doanh du lịch; (3.8) Quản trị du lịch MICE; (3.9) Đại lý lữ hành; (3.10) Hướng dẫn du lịch; (3.11) Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở giáo dục ở Việt Nam đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp trước thời điểm Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018; (3.12) Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở đào tạo nước ngoài đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.</p> <p>Trường hợp bằng tốt nghiệp không thể hiện các ngành, nghề, chuyên ngành quy định tại điểm (3.11) và (3.12) thì bổ sung bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng thể hiện ngành, nghề, chuyên ngành, trong đó có một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch”.</p> <p>Trình độ, kinh nghiệm lao động kỹ thuật: Không</p> <p>Yêu cầu tổ chức, bộ máy, nhân sự khác: Không</p>	<p>Có đủ trình độ chuyên môn để điều hành dịch vụ lữ hành nội địa</p>
<p>Trình độ, kinh nghiệm lao động kỹ thuật: Không</p> <p>Yêu cầu tổ chức, bộ máy, nhân sự khác: Không</p>	

(3) Các yêu cầu, điều kiện khác

Yêu cầu	Mục đích
<p>Nội dung yêu cầu: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</p>	<p>Quy định chỉ doanh nghiệp đủ điều kiện để bảo đảm xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch.</p>



THỜI HẠN, PHẠM VI CÓ HIỆU LỰC, TẦN SUẤT THỰC HIỆN TTHC

Ví dụ: Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

d) Thời hạn, phạm vi có hiệu lực giấy phép

- Thời hạn có hiệu lực: Không thời hạn.

- Phạm vi có hiệu lực: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, phục vụ khách du lịch nội địa.

- Tần suất thực hiện TTHC (nếu có): (*Ghi cụ thể, ví dụ: 03 tháng/lần*)



BƯỚC 2

RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Hoàn
thành
trước
ngày
31/5/2024**



Nghiệp vụ rà soát, đánh giá, tính toán chi phí tuân thủ TTHC được quy định chi tiết tại Điều 25, 26, 27 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ

(Lưu ý: Các ví dụ trong bài trình bày chưa phải là kết quả, phương án cuối cùng, mà chỉ là nội dung gợi mở để thực hiện thống kê, rà soát, đánh giá, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa)



NỘI DUNG TẬP TRUNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

Đánh giá dựa trên quản lý rủi ro

Đổi mới cơ chế quản lý

Cắt giảm các “giấy phép con”

Phân cấp

Xã hội hóa

Đơn giản hóa các bộ phận tạo thành của TTHC

Tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến



ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN QUẢN LÝ RỦI RO

Đánh giá quy trình quản lý hoặc quá trình thực hiện TTHC

- Cắt giảm TTHC không cần thiết, trùng lặp, chồng chéo
- Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm

Đánh giá, phân loại mức độ rủi ro theo đối tượng thực hiện TTHC

- Cắt giảm đối tượng thực hiện TTHC
- Giảm tần suất thực hiện
- Tăng thời hạn có hiệu lực



Ví dụ: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm (mã số 1.002483)

1. Tên TTHC số 1: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm

Mã số TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: 1.002483

a) Thống kê thủ tục hành chính liên quan đến giấy phép

TTHC	Tên TTHC liên quan đến giấy phép	Mã số TTHC
I	Các TTHC thực hiện trước khi cấp giấy phép	
TTHC cung cấp các kết quả đầu vào của TTHC cấp giấy phép		
01	Đăng ký thành lập doanh nghiệp/Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;	2.001610/2.002069
02	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu/Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1.002088/1.002600
03	Chấp thuận về mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm của cơ quan y tế có thẩm quyền (nếu có)	
TTHC giúp đáp ứng yêu cầu, điều kiện của TTHC cấp giấy phép		
II	Các TTHC thực hiện sau khi có giấy phép	
01	Thông báo về hình thức, thời gian và địa điểm quảng cáo hoặc kịch bản quảng cáo đã được duyệt cho Sở Y tế nơi tổ chức quảng cáo	
02	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn.	1.004650

- Mỹ phẩm đã được quản lý chất lượng (Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu; Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước)
- Có sự kiểm soát khi thực hiện quảng cáo (Thông báo về hình thức, thời gian và địa điểm quảng cáo hoặc kịch bản quảng cáo cho Sở Y tế nơi tổ chức quảng cáo)

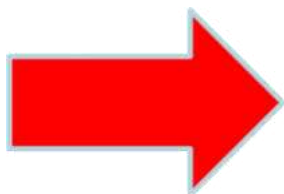


Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm: Bãi bỏ TT Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm theo hướng mỹ phẩm có Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện quảng cáo có thông báo với Sở Y tế nơi tổ chức quảng cáo để theo dõi, kiểm tra, giám sát.



Ví dụ: Đánh giá, phân loại đối tượng thực hiện của thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Phân loại rủi ro	Lý do
I	Sản phẩm an toàn cho thiết bị đầu cuối			
1	Bảo vệ máy tính cá nhân/máy chủ	<p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. (ghi rõ mã số HS nếu có, ví dụ: 8471.30.90)- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. (Ghi rõ mã số HS nếu có)- Loại khác, ở dạng hệ thống. (Ghi rõ mã số HS nếu có)	Thấp	<ul style="list-style-type: none">- Cá nhân, tổ chức tự chịu trách nhiệm về an toàn cho máy tính cá nhân và máy chủ của tổ chức. Đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã quy định về cấp độ an toàn và đánh giá, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin.- Được nhập khẩu bởi doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng thực hiện hoạt động nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.- Được sản xuất bởi các nhà sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, thế giới.



**Cắt giảm đối tượng thực hiện có mức độ rủi ro thấp
→ Loại hàng hóa này không phải cấp giấy phép nhập khẩu.**



ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Rà soát, loại bỏ các quy định TTHC can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân, tổ chức. Ví dụ: đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương,...

Rà soát các TTHC có tính chất quản lý theo kế hoạch hóa tập trung, bao cấp → Chuyển sang cơ chế thị trường. Ví dụ: Bỏ các TTHC quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa bằng hạn ngạch đối với hàng may, hàng dệt, sản lát,... hay chỉ định doanh nghiệp làm đầu mối nhập khẩu phân bón,..

Áp dụng các công nghệ, kỹ thuật mới, nhất là công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo để cắt giảm TTHC. Ví dụ: Liên thông, tái sử dụng dữ liệu điện tử giữa Hải quan, Đăng kiểm, Công an để bỏ thủ tục xác nhận nguồn gốc xe nhập khẩu,...



CẮT GIẢM CÁC “GIẤY PHÉP CON”

TTHC cung cấp các kết quả giải quyết là thành phần hồ sơ đầu vào của thủ tục cấp phép



TTHC cung cấp các kết quả để chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện của thủ tục cấp phép



TTHC là một bước phối hợp (lấy ý kiến, xác minh, ...) của các cơ quan liên quan trong giải quyết thủ tục cấp phép



GIẤY PHÉP



Ví dụ: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Thành phần hồ sơ

Bao gồm

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu đơn, tờ khai
- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT	1	0	XXII TT13.docx
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);	0	1	
- Chứng chỉ hành nghề thú y đối với người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).	0	1	
- Đơn đăng ký cấp, gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn			Phụ lục XX Thông tư số

Có cần thiết đối với người có bằng cấp chuyên môn phù hợp như: Bác sỹ thú y,...

Yêu cầu, điều kiện

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp;
- Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y;
- Có đủ quầy, tủ, giá kệ để chứa, đựng và trưng bày sản phẩm phải đảm bảo chắc chắn, dễ vệ sinh và tránh được những tác động bất lợi của ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nấm mốc, động vật gặm nhấm và côn trùng gây hại;
- Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm; có nhiệt kế, ẩm kế theo dõi điều kiện bảo quản sản phẩm. Đối với cơ sở buôn bán vắc xin, chế phẩm sinh học phải có tủ lạnh, tủ mát hoặc kho lạnh; có nhiệt kế để kiểm tra điều kiện bảo quản; có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc xin bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn sản phẩm.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Thành phần hồ sơ

Bao gồm

Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Mẫu đơn, tờ khai
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT)	1	0	Đơn đề nghị cấp GCNĐĐK SXBB.docx
- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).	1	0	Bản thuyết minh dkbb.docx

Yêu cầu, điều kiện

Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Chủ cơ sở buôn bán thuốc hoặc người trực tiếp quản lý và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.
- Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.
- Kho thuốc bảo vệ thực vật
- + Đối với cơ sở bán buôn, kho thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển;
- + Đối với cơ sở bán lẻ, kho thuốc bảo vệ thực vật phải xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m và có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.



PHÂN CẤP THẨM QUYỀN THỰC HIỆN TTHC

Phân cấp toàn diện, triệt để

- Rà soát, cắt giảm các TTHC yêu cầu lấy ý kiến thống nhất, chấp thuận trước khi quyết định, phê duyệt theo thẩm quyền.
- Rà soát, phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quyết định cho cơ quan thẩm định, thẩm tra khi có đủ điều kiện.

Phân cấp hợp lý giữa trung ương với địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau

- Giảm việc giải quyết TTHC của các cơ quan trung ương; “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhiễu loạn, tiêu cực”; vừa bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu số hóa để phân cấp

- Căn cứ vào mức độ, phạm vi, tính chất của thông tin, dữ liệu cần xác minh để giải quyết TTHC/ hoặc sự sẵn sàng chia sẻ thông tin, dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ trong các HTTT, CSDL dùng chung để phân cấp thực hiện. Ví dụ: Phân cấp thẩm quyền cấp đăng ký xe ô tô từ cấp tỉnh cho cấp huyện, xe máy từ cấp huyện cho cấp xã; Đang xây dựng Đề án thí điểm phân cấp cấp phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp cấp huyện ở TP HCM, Hà Nội, Nghệ An



ĐƠN GIẢN HÓA CÁC BỘ PHẬN TẠO THÀNH CỦA TTHC

Yêu cầu, điều kiện

YCĐK quy định chung chung, thiếu rõ ràng, khó xác định → (1) Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch hoặc (2) Loại bỏ các quy định này

Ví dụ: kinh doanh rượu, tại khoản 6, Điều 8 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP yêu cầu “Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu”, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể trình độ, chuyên môn của cán bộ kỹ thuật,...

YCĐK lỏng lẻo và chứa đựng các “giấy phép con”, cần được rà soát, cắt giảm các “giấy phép con”.

Ví dụ: ĐK cấp chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y quy định “người quản lý, trực tiếp bán thuốc phải có chứng chỉ hành nghề thú y”

YCĐK không cần thiết, can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân, tổ chức → Cắt giảm.

Ví dụ: ĐKKD sản xuất thuốc bảo vệ thực vật quy định “quy trình công nghệ phù hợp với loại thuốc bảo vệ thực vật được sản xuất” nên cần nhắc tính cần thiết vì việc áp dụng quy trình công nghệ là trách nhiệm của doanh nghiệp, nhà nước đã quản lý chất lượng sản phẩm trước khi lưu thông ra thị trường.



Đơn giản hóa thành phần hồ sơ

- Cắt giảm các giấy tờ, hồ sơ đã được cơ quan nhà nước lưu hoặc đã được số hóa để tái sử dụng
- Cắt giảm các giấy tờ, hồ sơ có thông tin không phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC hoặc đã được kiểm soát ở các bước, TTHC trước đó.

Đơn giản hóa trình tự thực hiện

- Cắt giảm trình tự các bước xác minh, kiểm tra, lấy ý kiến phối hợp,... khi khai thác, sử dụng dữ liệu số hóa hoặc liên thông điện tử hoặc ứng dụng
- Cắt giảm các bước thực hiện không cần thiết hoặc cho phép thực hiện song song, đồng thời hoặc liên thông để giảm thời gian, chi phí thực hiện



TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Cắt giảm TTHC không cần thiết

Giảm đi lại, tiếp xúc trực tiếp

Giảm hồ sơ, giấy tờ cần cung cấp

Giảm các bước phải xử lý trực tiếp hoặc thủ công của cơ quan, đơn vị

Tái sử dụng dữ liệu

Liên thông điện tử

**“ĐÚNG, ĐỦ,
SẠCH, SỎNG”**



Dữ liệu số



BƯỚC 3

TỔNG HỢP, TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT

- Bộ, ngành: Tổng hợp phương án đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa, gửi Văn phòng Chính phủ trước 31/5/2024
- Văn phòng Chính phủ tổng hợp, chủ trì, phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC, Tổ công tác CCTTHC, bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa trong tháng 6/2024



MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA GIẤY PHÉP
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
LĨNH VỰC.....

MẪU ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Tình hình triển khai rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh theo danh mục ưu tiên thực hiện ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả rà soát, cần nêu rõ:

+ Kết quả thống kê quy định, thủ tục hành chính liên quan đến giấy phép.

+ Kết quả tổng hợp rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa (kèm theo chi tiết phương án đối với từng thủ tục hành chính).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nếu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

1.2. Kiên nghị thực thi (nếu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa (kèm theo biểu đánh giá chi phí tuân thủ)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

2. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nếu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

2.2. Kiên nghị thực thi (nếu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa (kèm theo biểu đánh giá chi phí tuân thủ)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %./.



Trân trọng cảm ơn!